

Kích cầu và nỗi lo bất ổn kinh tế vĩ mô

KIM ANH

Trước diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, để ứng phó với khó khăn thách thức, Chính phủ đã sử dụng các gói kích cầu kinh tế trị giá 145 ngàn tỷ đồng, chiếm 9% GDP. Trong đó gói kích cầu hỗ trợ lãi suất trị giá 17.000 tỷ đồng dành cho các DN, cá nhân vay vốn ngắn hạn nhằm giảm chi phí và tạo công ăn việc làm cho người lao động. Theo NHNN dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất bằng VND đến ngày 15/10/2009 là 410.616 tỷ đồng. Như vậy thời gian cho vay hỗ trợ lãi suất chỉ còn không đầy 3 tháng nữa là kết thúc. Trước tình hình đó nhiều chuyên gia kinh tế lo ngại nền kinh tế tuy có dấu hiệu hồi phục nhưng chưa đủ sức trở lại đà tăng trưởng như trước thời kỳ suy thoái và đề nghị Chính phủ nên có gói kích cầu tiếp theo để giúp các DN không bị "xóc". Hiện nay có quan điểm khác nhau về giải pháp này. Nhóm quan điểm thứ nhất cho rằng nên lựa chọn một hình thức kích thích khác, dừng hỗ trợ lãi suất ngắn hạn, tiếp tục hỗ trợ lãi suất trung và dài hạn. Nhóm quan điểm thứ hai cho rằng nên dừng hẳn việc thực hiện kích thích kinh tế vì hiện nay đã có những biểu hiện cho thấy gói kích thích đã tạo ra áp lực lên chính sách tiền tệ và tài khóa.

Ông Lê Đức Thúy, Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia cho rằng cần thêm một gói "đệm" nữa nhằm giúp nền kinh tế "hạ cánh mềm". Các DN sẽ rất hụt



hẫng nếu đột ngột mất đi khoản hỗ trợ lãi suất 4% sau ngày 31/12 tới đây. Có thêm một gói kích cầu giúp kinh tế dần trở lại với trạng thái bình thường, thể hiện ổn định của chính sách vĩ mô sẽ củng cố niềm tin này. Mới đây ngày 14/10/2009 trong buổi tọa đàm về chính sách kích cầu với Phòng Thương mại châu Âu, ông Thủy tiếp tục khẳng định: *Tôi cho rằng những biện pháp hiện nay chưa đủ, có thể phải nghiên cứu các chính sách mới, như về tài khóa, tiền tệ... Không có chính sách mới thì khó duy trì sự phục hồi bền vững của kinh tế Việt Nam.*

Ông Đinh Văn Nhã, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội cho rằng nên dừng biện pháp hỗ trợ ngắn hạn, hỗ trợ vốn vay lưu động nhưng nên kéo dài các biện pháp hỗ trợ lãi suất trung và dài hạn đến hết 30/6/2010.

Tiến sĩ Trần Đình Thiên, Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam sau khi đưa ra luận cứ về gói kích cầu thứ hai, cũng cho rằng không nhất thiết phải tiếp tục kích cầu trong năm 2010.

Cũng tại cuộc tọa đàm này, đại diện Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), ông Benedict Bingham cho rằng, *"Nhìn chung các nền kinh tế châu Á sẽ hồi phục từ từ nhờ vào gói kích cầu và IMF cho rằng các chính phủ châu Á nên duy trì các gói kích cầu cho đến khi nền kinh tế được cải thiện... Trước hết Việt Nam cần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô trước những tác động mà gói kích cầu tạo ra. Cùng với đó, cần ngừng chương trình kích thích kinh tế một cách có trật tự và thắt chặt chính sách tiền tệ, củng cố lại chính sách tài khóa..."*

Đại diện các tổ chức tài chính quốc tế khác tại Việt Nam đưa ra những quan điểm

thận trọng hơn. Ông Ayumi Konishi Giám đốc Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho rằng kích cầu luôn đi liền với nổi lo lạm phát và theo ông NHNN Việt Nam đã dùng khi thể hiện sự lo ngại về sự quay trở lại của lạm phát: nếu Chính phủ Việt Nam có gói kích cầu thứ hai thì cần thu hẹp gói này. Theo bà Victoria Kwakwa, Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (WB) - đối với Việt Nam, hiện nay là thời điểm phù hợp để đánh giá lại hiệu quả của gói kích cầu. Từ đó mới quyết định nên hay không nên có gói kích cầu thứ hai và những mục tiêu dài hạn khác.

Theo nhận định của Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2009, mặc dù chịu tác động trực tiếp của khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu, nhưng nền kinh tế nước ta không bị rơi vào suy thoái. Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý sau tăng cao hơn quý trước. 9 tháng năm 2009 tăng trưởng kinh tế 4.56%. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 4.11%, giá cả tương đối ổn định, kiểm chế lạm phát ở mức chỉ bằng 1/3 năm 2008...

Tuy nhiên, đã xuất hiện những dấu hiệu gây bất ổn kinh tế vĩ mô cần được quan tâm, đó là:

- Tổng kim ngạch XK giảm 14.3%, tổng kim ngạch NK giảm 25.2%, dự báo thâm hụt thương mại lên 6.54 tỷ USD, khách quốc tế đến Việt Nam giảm 16%;
- Tổng thu ngân sách 9 tháng đã đạt 74% dự toán, bằng 91%, tức giảm 9% so với cùng kỳ năm 2008, tổng chi ngân sách 9 tháng đạt 71.2% dự toán, bằng 104.3% mức thực hiện cùng kỳ năm 2008.

- Các chỉ tiêu về tín dụng tiền tệ 9 tháng đầu năm 2009 như: tăng trưởng tín dụng khoảng 28%, vốn huy động tăng khoảng 22.45% thấp hơn tăng trưởng tín dụng, tổng phương tiện thanh

toán ước tăng khoảng 21.69% tuy chưa đạt mức dự kiến của NHNN là tăng 30% nhưng cao hơn so với năm 2008 là 21%.

- Bội chi ngân sách đã lên cao, ước đạt tỷ lệ 6.9% trong năm 2009; nợ Chính phủ tăng mạnh, tiến dần tới ngưỡng mất an toàn: năm nay ước lên tới 40% GDP (năm 2008, bằng 36.5% GDP) và năm 2010 dự kiến lên tới 44% GDP. Tỷ lệ bội chi 6.9% mà Chính phủ ước tính đó chưa bao gồm số chi từ nguồn vay trái phiếu của Chính phủ, của các khoản Chính phủ vay nước ngoài về và cho DNNN vay lại.

- Các thành viên Ủy ban Tài chính ngân sách của Quốc hội tỏ ý lo ngại về tín hiệu quả của nhiều chương trình, theo nhận định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhiều dự án đầu tư được đánh giá là không cao "Hậu quả là lãng phí vốn đầu tư, làm giảm hiệu quả đầu tư và thậm chí không còn đạt hiệu quả đầu tư như mục tiêu đặt ra"...

Sau khi thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước năm 2009 do Chính phủ trình, Ủy ban Tài chính và ngân sách của Quốc hội cho biết: tình trạng gia tăng các dự án mà thủ tục đầu tư chưa đảm bảo, nhiều công trình dở dang, chuyển tiếp kéo dài... bộc lộ sự dàn trải trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Theo tính toán của Ủy ban Tài chính và ngân sách của Quốc hội, hệ số ICOR năm 2009 đã lên tới 8 - mức cao nhất từ trước đến nay (ICOR năm 2008 ở mức 6.66, giai đoạn 2001 - 2006 ở mức 4.4).

Trước những diễn biến bất lợi đó, ông Benedict Bingham Trưởng đại diện Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tại Việt Nam mới đây đã cảnh báo, song hành cùng tăng trưởng - phục hồi, thâm hụt cán cân tổng thể của Việt Nam có thể

lên tới trên 3 tỷ USD, trở thành rủi ro vĩ mô lớn nhất, theo vị đại diện này những bất ổn tương tự những gì đã diễn ra vào năm 2008 dường như đang nổi lên, dù tính chất và nguyên nhân khác nhau. Mối lo ngại trước tiên là lạm phát và tiền đồng đang chịu nhiều áp lực. Lãi suất giữa tiền đồng và USD thu hẹp, vì thế nhiều người chuyển từ các khoản tiết kiệm tiền đồng sang tiết kiệm bằng đô la kỳ hạn dài. IMF cũng dự báo thâm hụt tài khoản vãng lai năm nay sẽ giãn rộng.

Để ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững, ông Bingham khuyến nghị "Chính phủ Việt Nam không nên quá háng hái trong việc thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhằm tránh tạo ra áp lực lên cán cân thanh toán quốc tế và gây nguy cơ tái lạm phát. Sự duy trì ổn định kinh tế vĩ mô là quan trọng, vì thời kỳ hỗn loạn có thể tác động đến nhận thức của các nhà đầu tư về môi trường đầu tư của Việt Nam và có một tác động bất lợi luồng vốn vào Việt Nam cần thiết để tài trợ cho đầu tư mới. Chính phủ cần tiếp tục theo đuổi các cải cách nhằm tái cấu trúc nền kinh tế và cải thiện tình cạnh tranh để chiếm được lợi thế khi kinh tế toàn cầu hồi phục trong thời gian tới".

Chúng ta hy vọng những chính sách đúng đắn của Chính phủ sắp tới sẽ góp phần thực hiện có kết quả kết luận của Bộ Chính trị về mục tiêu, nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2009 là: "Tập trung cao độ mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bền vững, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, chủ động phòng ngừa lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; trong đó mục tiêu hàng đầu là ngăn chặn suy giảm kinh tế" ■